

Các công trình và thiết bị liên quan đến Dự án nhận tài trợ của Chính phủ Hà Lan thực hiện theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và hiệp định đã ký giữa hai Chính phủ Hà Lan và Việt Nam.

Điều 2. Tổ chức thực hiện quản lý và xây dựng Vườn quốc gia Cát Tiên.

Giao cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp, thống nhất với Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, căn cứ vào nhiệm vụ công tác để quyết định biên chế cụ thể của Vườn.

Trong thời gian thực thi dự án nhận tài trợ của Chính phủ Hà Lan, Vườn quốc gia phải cử người vào các vị trí công việc theo yêu cầu của Dự án và biên chế cũng lấy trong tổng số biên chế chung của Vườn.

Điều 3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh Đồng Nai, Lâm Đồng, Bình Phước và Đắk Lắk có biện pháp bảo vệ tốt các loại rừng, các hệ sinh thái, các loài động thực vật quý, hiếm, nguồn nước, cảnh quan, môi trường của Vườn quốc gia theo đúng pháp luật và quy chế của Vườn quốc gia.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Điều 5. Bộ trưởng các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Xây dựng, Quốc phòng, Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh: Đồng Nai, Lâm Đồng, Bình Phước, Đắk Lắk và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO - VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO - BỘ CÔNG AN

THÔNG TƯ liên tịch số 02/1998/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA ngày 05/8/1998 hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương VII^A "các tội phạm về ma túy" của Bộ Luật Hình sự.

Để áp dụng thống nhất các quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật Hình sự đã được Quốc hội Khóa IX, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 10 tháng 5 năm 1997, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư liên tịch số 01/1998/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BNV ngày 2/1/1998 hướng dẫn áp dụng một số quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật Hình sự (sau đây gọi tắt là Thông tư liên tịch số 01/1998). Sau khi Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành, một số cơ quan bảo vệ pháp luật địa phương đã có công văn công điện, điện thoại đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Nội vụ hướng dẫn cụ thể hơn các hành vi "mua bán trái phép chất ma túy"; "tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; ngoài ra còn đề nghị hướng dẫn, bổ sung một số quy định của Bộ Luật Hình sự về "các tội phạm về ma túy".

Để áp dụng đúng và thống nhất các quy định tại Chương VII^A "các tội phạm về ma túy" của Bộ Luật Hình sự, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an thống nhất hướng dẫn một số điểm như sau:

1. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điều 185đ Bộ Luật Hình sự là một trong các hành vi sau đây:

- a) Bán trái phép chất ma túy cho người khác;
- b) Mua chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác;
- c) Xin chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác;
- d) Tàng trữ chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác;
- đ) Vận chuyển chất ma túy để bán trái phép cho người khác;
- e) Dùng chất ma túy để trao đổi, thanh toán ... trái phép;
- g) Dùng tài sản (không phải là tiền) đem trao đổi, thanh toán... lấy chất ma túy để bán lại trái phép cho người khác.

Khi thực hiện hướng dẫn trên đây cần chú ý:

- Người nào thực hiện một trong các hành vi được hướng dẫn tại các Điểm a và e đều phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "mua bán trái phép chất ma túy" theo Điều 185d Bộ Luật Hình sự không phụ thuộc vào nguồn gốc chất ma túy do đâu mà có.

- Để có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự người thực hiện một trong các hành vi được hướng dẫn tại các Điểm b, c, d, đ và g về tội mua bán trái phép chất ma túy theo Điều 185d Bộ Luật Hình sự, thì cần phải chứng minh được mục đích thực hiện một trong các hành vi này của họ là bán trái phép chất ma túy đó. Trong trường hợp không chứng minh được mục đích bán trái phép chất ma túy của họ, thì tùy từng trường hợp cụ thể mà căn cứ vào hướng dẫn tại tiết b, Điểm 4, Mục II Phần B của Thông tư liên tịch số 01/1998 để xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điều 185c Bộ Luật Hình sự hoặc về tội "vận chuyển trái phép chất ma túy" theo Điều 185d Bộ Luật Hình sự.

- Người nào thực hiện một trong các hành vi phạm tội được hướng dẫn tại Điểm 1 Thông tư này, mà trước đó hoặc sau đó đã thực hiện một hoặc nhiều hành vi phạm tội khác về ma túy, thì việc truy cứu trách nhiệm hình sự được thực hiện

theo đúng hướng dẫn tại Điểm 5, Mục II Phần B của Thông tư liên tịch số 01/1998.

- Người tổ chức, người xúi giục, người giúp sức cho người nào thực hiện một trong các hành vi trên đây đều bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 185d Bộ Luật Hình sự.

- Điểm 1 của Thông tư này thay thế Tiết d, Điểm 2, Mục II Phần B của Thông tư liên tịch số 01/1998.

2. Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 185i Bộ Luật Hình sự là một trong các hành vi sau đây:

a) Chỉ huy, phân công, điều hành các hoạt động đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác;

b) Thuê địa điểm, mượn địa điểm, sử dụng địa điểm thuộc quyền chiếm hữu của mình hoặc đang do mình quản lý, cũng như tìm địa điểm để làm nơi đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác;

c) Cung cấp trái phép chất ma túy (trừ hành vi bán trái phép chất ma túy) cho người khác để họ sử dụng trái phép chất ma túy;

d) Chuẩn bị chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào (mua, xin, tàng trữ, sản xuất...) nhằm đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác;

đ) Tìm người sử dụng chất ma túy cho người tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhằm đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của họ;

e) Chuẩn bị phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào (mua, xin, tàng trữ, sản xuất...), nhằm dùng chúng để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác;

g) Các hành vi khác (ngoài các hành vi được hướng dẫn tại các Điểm a, b, c, d, đ và e trên đây) giúp người khác sử dụng trái phép chất ma túy (như: cho người khác tiền, cho người khác vay tiền để người đó mua chất ma túy sử dụng trái phép; cho người khác tài sản, cho người khác vay tài sản không phải là tiền để người đó đổi lấy chất

ma túy sử dụng trái phép; giúp người khác hút, hít trái phép chất ma túy; giúp người khác tiêm, chích trái phép chất ma túy...), nếu người thực hiện một trong các hành vi này đã:

- Bị kết án về một trong các tội phạm về ma túy được quy định trong Bộ Luật Hình sự, nhưng chưa được xóa án;

- Bị xử lý vi phạm hành chính về một trong các hành vi vi phạm về ma túy được quy định trong Bộ Luật Hình sự và được cụ thể hóa trong Thông tư liên tịch số 01/1998 và Thông tư này, nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính;

- Được cơ quan tiến hành tố tụng miễn trách nhiệm hình sự về một trong các hành vi vi phạm về ma túy được quy định trong Bộ Luật Hình sự và được cụ thể hóa trong Thông tư liên tịch số 01/1998 và Thông tư này, nhưng chưa quá thời hạn một năm, kể từ ngày được miễn trách nhiệm hình sự;

- Được cơ quan Nhà nước (như: Ủy ban nhân dân hoặc Công an từ cấp phường, xã, thị trấn trở lên, cơ quan nơi công tác...), tổ chức, đoàn thể (như: tổ dân phố, tổ chức đoàn thanh niên, phụ nữ...) cũng như những người có trách nhiệm ở cơ quan nơi công tác hoặc ở địa phương nơi cư trú (như: thủ trưởng cơ quan, cảnh sát khu vực, đại diện Ủy ban nhân dân các cấp, tổ trưởng tổ dân phố...) giáo dục, nhưng chưa quá thời hạn một năm, kể từ ngày được giáo dục. Cần chú ý là phải có đầy đủ căn cứ để khẳng định rằng người thực hiện một trong các hành vi trên đây đã được giáo dục (như: biên bản cuộc họp; bản tự kiểm điểm hoặc bản cam đoan của người vi phạm; có việc triệu tập đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để giáo dục; người có trách nhiệm đến tận gia đình giáo dục...).

Người nào thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, mà còn thực hiện một hay nhiều hành vi phạm tội khác về ma túy quy định tại các điều luật tương ứng của Bộ Luật Hình sự, thì ngoài việc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Điều 185i Bộ Luật Hình sự, tùy từng trường hợp còn có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự

về tội phạm khác đã thực hiện quy định tại điều luật tương ứng của Bộ Luật Hình sự.

- Điểm 2 của Thông tư này thay thế Tiết e, Điểm 2, Mục II Phần B của Thông tư liên tịch số 01/1998.

3. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy được quy định tại Điều 185 l Bộ Luật Hình sự là hành vi tự mình hoặc nhờ người khác đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của mình dưới bất kỳ hình thức nào (như: hút, hít, tiêm, chích... chất ma túy) nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng chất ma túy.

- Chỉ truy cứu trách nhiệm hình sự về tội sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 185 l Bộ Luật Hình sự khi người sử dụng trái phép chất ma túy đã được giáo dục nhiều lần và đã bị xử lý hành chính bằng biện pháp đưa vào cơ sở bắt buộc chữa bệnh mà còn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy.

- "Đã được giáo dục nhiều lần" được hiểu là đã được cơ quan nhà nước, tổ chức cũng như những người có trách nhiệm ở địa phương từ hai lần trở lên vận động, thuyết phục, nhắc nhở hoặc xử phạt vi phạm hành chính, nhưng vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy.

- Được coi là đã bị xử lý hành chính bằng biện pháp đưa vào cơ sở bắt buộc chữa bệnh, nếu biện pháp đưa vào cơ sở bắt buộc chữa bệnh được thực hiện đúng theo quy định tại Điều 10 và Điều 24 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính (được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua ngày 6-7-1995) và theo đúng quy định của Quy chế về cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 6-7-1995 (ban hành kèm theo Nghị định số 20/CP ngày 13-4-1996 của Chính phủ).

Người nào đã bị kết án về tội "sử dụng trái phép chất ma túy" mà tái phạm, thì phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Khoản 2 Điều 185i Bộ Luật Hình sự.

4. Hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 185k Bộ Luật Hình sự là hành vi của người có địa điểm thuộc quyền chiếm hữu của mình hoặc do mình quản lý biết

người khác là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng vẫn cho họ mượn hoặc thuê địa điểm đó để họ trực tiếp sử dụng trái phép chất ma túy nhằm thỏa mãn nhu cầu của họ về sử dụng chất ma túy.

Người có địa điểm cho người khác mượn hoặc thuê địa điểm mà biết là họ dùng địa điểm đó không phải để họ sử dụng chất ma túy nhằm thỏa mãn nhu cầu của họ về sử dụng chất ma túy mà dùng địa điểm đó để đưa chất ma túy vào cơ thể người khác sử dụng trái phép chất ma túy, thì phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 185i Bộ Luật Hình sự.

5. Hành vi cưỡng bức người khác sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 185m Bộ Luật Hình sự là hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần của người khác để buộc họ phải sử dụng trái phép chất ma túy trái với ý muốn của họ.

6. Hành vi lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 185m Bộ Luật Hình sự là hành vi rủ rê, dụ dỗ, xúi giục hoặc bằng các thủ đoạn khác nhằm khơi gợi sự ham muốn của người khác sử dụng trái phép chất ma túy để họ sử dụng trái phép chất ma túy.

7. Khi truy cứu trách nhiệm hình sự về tội sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán các phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy, cần chú ý một số điểm sau đây:

a) Các hành vi sản xuất trái phép, tàng trữ trái phép, vận chuyển trái phép, mua bán trái phép được hiểu tương tự như các hành vi tương ứng được hướng dẫn tại các Tiết a, b, c Điểm 2, Mục II Phần B của Thông tư liên tịch số 01/1998 và Điểm 1 của Thông tư này.

b) Nếu người nào lần đầu sản xuất trái phép, tàng trữ trái phép, vận chuyển trái phép, mua trái phép phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy để cho bản thân mình

sử dụng trái phép chất ma túy, thì chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng phải bị xử lý hành chính; nếu đã bị xử lý hành chính mà còn vi phạm, thì phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Điều 185h Bộ Luật Hình sự.

c) Được coi là "vật phạm pháp có số lượng lớn" quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 185h Bộ Luật Hình sự, nếu có 5 dụng cụ, phương tiện trở lên (có thể là cùng loại, có thể là khác loại).

8. Cần chú ý về một số tình tiết là yếu tố định tội hoặc định khung hình phạt như sau:

a) Trong các điều luật về tội phạm ma túy có quy định tình tiết "đã bị xử phạt hành chính mà còn vi phạm", thì chỉ tính các trường hợp bị xử phạt hành chính kể từ ngày 22 tháng 5 năm 1997 trở đi;

b) Phải coi là phạm tội "đối với nhiều người" trong các điều luật về tội phạm về ma túy có quy định tình tiết này là tình tiết định khung hình phạt, nếu trong một lần mà người phạm tội đã thực hiện tội phạm đối với hai người trở lên (như tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trong một lần đối với hai người trở lên; trong một lần cưỡng bức, lôi kéo hai người trở lên sử dụng trái phép chất ma túy...);

c) Phải áp dụng tình tiết định khung hình phạt "phạm tội nhiều lần" quy định tại Điểm b, Khoản 2 Điều 185d Bộ Luật Hình sự trong các trường hợp sau đây:

- Mua trái phép chất ma túy từ hai lần trở lên nhằm bán trái phép cho người khác, không phân biệt bán một lần hoặc bán nhiều lần;

- Mua trái phép chất ma túy một lần và bán lại trái phép số lượng chất ma túy đó từ hai lần trở lên cho người khác, không phân biệt bán lại từ hai lần trở lên cho một người hoặc cho nhiều người;

- Mua trái phép chất ma túy một lần và bán lại trái phép số lượng chất ma túy đó trong cùng một lúc cho hai người trở lên.

9. Sửa đổi, bổ sung một số hướng dẫn của Thông tư liên tịch số 01/1998 như sau:

www.ThuVienPhapLuat.com * Tel: +84-8-3845 6884

a) Đoạn 2, Tiết a, Điểm 1, Mục II Phần B của Thông tư liên tịch số 01/1998 được hướng dẫn bổ sung lại như sau:

"Cần lưu ý rằng nhựa thuốc phiện bao gồm: nhựa thuốc phiện lấy từ cây thuốc phiện, nhựa thuốc phiện đã được cô đặc thành dạng keo, dạng bi... Đối với dung dịch thuốc phiện để tiêm, chích thì không coi là chất ma túy ở thể lỏng mà cần xác định hàm lượng thuốc phiện trong dung dịch để tính trọng lượng của thuốc phiện. Đối với xái thuốc phiện thì không coi là nhựa thuốc phiện mà cần phải xác định hàm lượng thuốc phiện trong xái thuốc phiện để tính trọng lượng của thuốc phiện".

b) Hướng dẫn tại dấu (+) thứ hai của dấu (*) thứ hai Tiết b, Điểm 4, Mục II Phần B của Thông tư liên tịch số 01/1998 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Người nào đã bị kết án về một trong các tội phạm về ma túy được quy định trong Bộ Luật Hình sự, nhưng chưa được xóa án mà lại tàng trữ trái phép hoặc vận chuyển trái phép một trong các chất ma túy được hướng dẫn trên đây (được hướng dẫn tại dấu (*) thứ nhất Tiết b Điểm 4 Mục II Phần B của Thông tư liên tịch số 01/1998) nếu không thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Khoản 1 Điều 185c hoặc Khoản 1 Điều 185d tương ứng; nếu thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Khoản 2 Điều 185c hoặc Khoản 2 Điều 185d tương ứng.

Cũng phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Khoản 1 Điều 185c hoặc Khoản 1 Điều 185d tương ứng người nào tàng trữ trái phép hoặc vận chuyển trái phép từ hai chất ma túy trở lên và mỗi chất ma túy có trọng lượng được hướng dẫn trên đây (được hướng dẫn tại dấu (*) thứ nhất Tiết b Điểm 4 Mục II Phần B của Thông tư liên tịch số 01/1998)".

10. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 8 năm 1998.

- Các hướng dẫn trong Thông tư này, nếu làm

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự so với các văn bản hướng dẫn trước đây, thì được áp dụng khi điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, xét xử phúc thẩm, xét xử giám đốc thẩm hoặc tái thẩm đối với người thực hiện hành vi phạm tội trước khi Thông tư này có hiệu lực.

- Đối với các trường hợp mà người phạm tội đã bị kết án đúng theo các văn bản hướng dẫn trước đây và bản án đã có hiệu lực pháp luật, thì không áp dụng các hướng dẫn trong Thông tư này để kháng nghị theo trình tự giám đốc thẩm, tái thẩm.

- Đối với các trường hợp đang tiến hành điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, xét xử phúc thẩm, xét xử giám đốc thẩm hoặc tái thẩm mà được áp dụng các hướng dẫn trong Thông tư này để tuyên bố miễn trách nhiệm hình sự cho bị can, bị cáo thì cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Tòa án cần giải thích cho họ rõ ràng trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự này không phải là cơ sở của việc đòi bồi thường thiệt hại do người có thẩm quyền của cơ quan tiến hành tố tụng gây ra.

Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu thấy có vướng mắc, thì cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Tòa án báo cáo ngay cho Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an để có hướng dẫn kịp thời./.

KT. Bộ trưởng Bộ Công an
Thứ trưởng

LÊ THẾ TIỆM

KT. Viện trưởng
Viện Kiểm sát nhân dân tối cao
Phó Viện trưởng

PHẠM SỸ CHIẾN

Chánh án Tòa án nhân dân tối cao

TRỊNH HỒNG DƯƠNG